

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kim Ngọc.
2. Ông Dương Quốc Trung.
Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 386/2020/TLST-DS ngày 13/11/2020
về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**
Nguyên đơn: Ngân hàng N.
Địa chỉ: 02 đường H, phường T, quận B, Tp.H.
Đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng C; Địa chỉ: Đường N, thị trấn T, huyện G, Tp.H.
Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng C: Ông Đặng Hải L, sinh năm 1981 – Chức vụ: Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh. (Có mặt)
(Giấy uỷ quyền số 527/UQ-NHNoCG.TH ngày 15/12/2020).
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973
Địa chỉ: 51/1 Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, Thành phố H.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1972
Địa chỉ: 176 Đường R, ấp B, xã K, huyện G, Thành phố H. (Giấy uỷ quyền số 003857 ngày 14/5/2021). (Có mặt).
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Ngọc V – Luật sư của Công ty Luật TNHH T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1972.
Địa chỉ: 176 Đường R, ấp B, xã K, huyện G, Thành phố H. (Có mặt)
2/ Bà Đoàn Thúy N, sinh năm 1971
Địa chỉ: Số 34 đường P, Khu phố 2, phường T, Quận K, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1972

Địa chỉ: 176 Đường R, ấp B, xã K, huyện G, Thành phố H. (Giấy ủy quyền số 003853 ngày 14/5/2021). (Có mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L xác nhận còn nợ Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là 18.288.150.000 (Mười tám tỷ hai trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng, trong đó: nợ gốc là 7.500.000.000 đồng và lãi là 10.788.150.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6180-LAV-201303305 ngày 16/10/2013, giấy nhận nợ ngày 23/10/2013 và hợp đồng tín dụng số 6180-LAV-201303625 ngày 13/11/2013, giấy nhận nợ ngày 18/11/2013.

2/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán nợ cho Ngân hàng N trong thời hạn từ sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến ngày 31/3/2023, Ngân hàng N đồng ý giảm toàn bộ khoản lãi phạt quá hạn cho bà Nguyễn Thị Kim L. Bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số tiền là 13.860.925.000 (Mười ba tỷ tám trăm sáu mươi triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, trong đó: nợ gốc là 7.500.000.000 đồng và lãi là 6.360.925.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6180-LAV-201303305 ngày 16/10/2013, giấy nhận nợ ngày 23/10/2013 và hợp đồng tín dụng số 6180-LAV-201303625 ngày 13/11/2013, giấy nhận nợ ngày 18/11/2013.

Kể từ ngày 26/8/2022 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp N, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả bản chính:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ870707, số vào sổ cấp giấy: H03214 do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 704477, số vào sổ cấp giấy: CH00230 do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2010 cho ông Nguyễn Thanh X và bà Đoàn Thúy N.

4/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim L không thanh toán đầy đủ số nợ (cả gốc và lãi) thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 41/2013/HĐTC ngày 18/10/2013 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 99-1 tờ bản đồ số 72, diện tích 3.015 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ870707, số vào sổ cấp giấy: H03214 do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2006;

- Quyền sử dụng thửa đất số 02 tờ bản đồ số 9, diện tích 6.996 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 704477, số vào sổ cấp giấy: CH00230 do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2010.

Sau khi phát mại tài sản đảm bảo thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm trừ đi các khoản chi phí thu hồi, bán tài sản và các chi phí liên quan khác...Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thu nợ còn thừa, Ngân hàng sẽ trả lại phần thừa cho chủ tài sản. Trường hợp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thu nợ còn thiếu thì bà Nguyễn Thị Kim L phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng N.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm là 126.288.150 (Một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi tám ngàn một trăm năm mươi) đồng do bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N đã nộp 61.807.200 (Sáu mươi mốt triệu tám trăm lẻ bảy ngàn hai trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0073068 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu